

Số: 4847/BC-TV2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014
VÀ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2015

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2014

Năm 2014, nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế có bước phục hồi nhưng năng suất lao động còn thấp, tổng sản phẩm trong nước (GDP) ước đạt 5,98%.

Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2014 với khí thế lao động hướng tới kỷ niệm 60 năm ngày truyền thống ngành Điện, tập trung cho chủ đề Điện cho miền Nam và Tối ưu hóa chi phí.

Năm 2014, Công ty tiếp tục triển khai nhiệm vụ tư vấn tại các dự án nguồn và lưới điện cấp bách đảm bảo cung ứng điện cho khu vực miền Nam của ngành Điện lực Việt Nam. Khó khăn thách thức là rất lớn, bằng sự cố gắng, nỗ lực của toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên và người lao động, năm 2014, Công ty đã đạt được những kết quả sản xuất kinh doanh như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu doanh thu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	Tổng doanh thu	420,310	471,097	112,1
I	Khảo sát thiết kế	279,737	325,291	
II	Kinh doanh	140,573	145,806	
1	Lĩnh vực gia công cơ khí/xây lắp	69,323	69,822	100,7
2	Lĩnh vực EPC	71,250	75,984	106,6
B	Các chỉ tiêu tài chính			
1	Lợi nhuận trước thuế	26	46,1	
2	Nộp ngân sách	30	48	
3	Thu nhập bình quân (triệu/người/tháng)	11	12,5	
C	Các chỉ tiêu khác			
1	Năng suất lao động bình quân	5,6	6,3	112,0
2	Số lượng dự án đã nghiệm thu hoàn thành và đưa vào sử dụng.	15	20	

2. Công tác khảo sát thiết kế

2.1 Lĩnh vực tư vấn nhiệt điện

Mặc dù cùng một lúc triển khai thực hiện nhiều dự án trọng điểm của Tập đoàn Điện lực Việt Nam như Vĩnh Tân 2, Vĩnh Tân 4, Duyên Hải 1 và Duyên Hải 3MR, Trung tâm tư vấn Nhiệt điện đã chủ động lập các kế hoạch nhân sự, kế hoạch công việc phù hợp cho từng dự án cụ thể, triển khai ứng dụng Chương trình quản lý dự án trong tổ chức quản lý và triển khai các dự án, hoàn thành xuất sắc kế hoạch được Công ty giao, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và chất lượng của các chủ đầu tư.

Một số dự án chính Trung tâm đã và đang thực hiện là:

- NMD Vĩnh Tân 2: Tổ máy 1 đã hoàn thành RTR và Performance Test, chuẩn bị cấp PAC, Tổ máy 2 đã hoàn thành công tác commissioning và đang trong quá trình RTR.

- NMD Vĩnh Tân 1: Đã ký Hợp đồng Tư vấn Quản lý Dự án (PMC). Hỗ trợ Chủ đầu tư trong công tác chuẩn bị khởi công dự án; Hoàn thành báo cáo TKKT tiếng Việt trình Bộ Công Thương; Đang thực hiện công tác phê duyệt thiết kế trên hệ thống ESM và giám sát trên công trường. Hoàn thành ĐTM hiệu chỉnh và chuẩn bị phê duyệt.

- NMD Vĩnh Tân 4: TKKT đã được phê duyệt; Đang triển khai thiết kế EPC và giám sát thi công tại công trường.

- CSHT TTĐL Vĩnh Tân: Hoàn thành TKBVTC khu nhà công vụ Vĩnh Tân 2 và Vĩnh Tân 4. Việc thi công các hạng mục thuộc dự án CSHT cũng đã cơ bản hoàn thành.

- NMD Duyên Hải 1: Thực hiện công tác phê duyệt thiết kế và giám sát thi công xây dựng. Lò hơi tổ máy số 1 đã đốt thử lần đầu và đang commissioning, chuẩn bị hòa đồng bộ.

- NMD Duyên Hải 3 mở rộng: Đã ký kết Hợp đồng TVGS và phê duyệt thiết kế EPC; Bắt đầu triển khai công tác phê duyệt thiết kế và giám sát tại công trường.

- Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1: Hoàn thành báo cáo FS, Hồ sơ phê duyệt địa điểm theo Hợp đồng với E4 và EPT. Đã hoàn thành và trình Báo cáo Đánh giá tác động môi trường, hoàn thành dịch tài liệu Báo cáo ĐTM, một phần tài liệu FS và Hồ sơ phê duyệt địa điểm.

- Nhà máy điện hạt nhân 3: Hoàn thành công tác khảo sát và các phần của báo cáo Pre-FS theo hợp đồng với Viện Năng lượng (các báo cáo chuyên đề về kinh tế xã hội, địa chất, địa hình, KTTV).

- NMD Quảng Trị 1: Đã hoàn thành báo cáo Dự án đầu tư trình Chủ đầu tư.

- NMD Vũng Áng 3.1: Đã hoàn thành báo cáo Dự án đầu tư và Hồ sơ Mời thầu (ấn bản 1).

Với các kết quả đã đạt được và được ghi nhận từ phía khách hàng, TND đã tạo được uy tín là một trong những Tư vấn hàng đầu trong các công trình nhiệt điện. Vì vậy, ngoài Chủ đầu tư là EVN, các Tập đoàn lớn trong và ngoài nước tiếp tục tìm đến TV2 để hợp tác, tham gia thực hiện dự án từ giai đoạn thực hiện đầu tư đến giám sát thi công trình, Tư vấn Quản lý Dự án.

Bên cạnh những cố gắng để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Công ty giao, thì vẫn còn 1 số hạn chế mà Ban Lãnh đạo Trung tâm đã thẳng thắn nhìn nhận, đó là:

- Đội ngũ Lãnh đạo chủ chốt còn trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý. Thiếu hụt nhân sự ở vị trí chủ chốt: Giám đốc dự án, Giám đốc công trường, Chủ nhiệm thiết kế.

- Thiếu hụt nhân sự có kinh nghiệm để tham gia công tác thiết kế chi tiết, thiết kế EPC, Giám sát tại công trường.

- Chưa xây dựng được các hệ thống dữ liệu liên quan đến chuyên môn sâu, các giai đoạn phát triển của dự án. Một số thiết kế chưa được chuẩn hoá. Chưa có đầy đủ cơ sở dữ liệu, số liệu cho công tác lập dự toán.

- Trình độ ngoại ngữ của một số kỹ sư còn hạn chế.

2.2 Lĩnh vực tư vấn thủy điện

Trong bối cảnh hầu hết tiềm năng các dự án thủy điện lớn đã được khai thác hết, các dự án thủy điện nhỏ rất khó triển khai do khó khăn về nguồn tài chính và do các yếu tố tác động lớn về môi trường. Trung tâm tư vấn thủy điện và năng lượng tái tạo (TTĐ) tiếp tục gặp khó khăn rất lớn trong việc tìm kiếm công việc. Tuy nhiên với những nỗ lực thực hiện các dự án mở rộng nâng công suất, nâng cấp thiết bị các nhà máy hiện hữu, thủy điện tích năng, các công tác phục vụ công tác quản lý hồ đập như kiểm định an toàn đập và xây dựng phương án phòng chống lũ lụt hạ du, năm 2014, TTĐ đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao.

Một số dự án TTĐ đã thực hiện trong năm 2014:

- Hoàn thành các nội dung theo yêu cầu của Chủ đầu tư phục vụ quyết toán các dự án thủy điện Đồng Nai 3&4.
- Thực hiện lập Bản vẽ thi công cho các dự án Đak Mi 2 và Đak Mi 3.
- Hoàn thành công tác Kiểm định an toàn đập cho công trình Sơn La, Đak Mi 4abc, Bản Chát.
- Triển khai công tác Tư vấn giám sát dự án thủy điện Thác Mơ Mở rộng.
- Hoàn thành TKKT dự án NMTĐ Đa Nhim Mở rộng. Thực hiện công tác Giám sát tác giả dự án thủy điện Đồng Nai 5.
- Hoàn thành hồ sơ ĐAĐT giai đoạn 2 - Dự án TĐTĐ Đơn Dương cùng với tư vấn JPOWER.
- Hoàn thành Dự án đầu tư Nâng cấp hệ thống Tự động - Đo lường – Điều khiển – Bảo vệ các tổ máy Nhà máy thủy điện Trị An, Nhà máy thủy điện Hàm Thuận, Nhà máy thủy điện Đa Mi.
- Xây dựng bản đồ ngập lụt phục vụ lập phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập Thủy điện Trị An, Thủy điện Thác Bà, Thủy điện Quảng Trị, Thủy điện An Khê, Thủy điện Ka Nak.
- Hoàn thành báo cáo nghiên cứu tính toán nâng cao hiệu quả NMTĐ Quảng Trị.
- Hoàn thành tính toán lại điện lượng các công trình thủy điện Đồng Nai 3&4. Góp ý các quy trình vận hành liên hồ chứa sông Đồng Nai và sông Srêpôk.
- Thực hiện các thăm tra cho các dự án Bản Chát, Sông Bung 2.
- Hoàn thành báo cáo cơ hội đầu tư các Dự án thủy điện Long Hà, Thác Bà 2.

2.3 Lĩnh vực tư vấn lưới điện

Trong năm 2014, công tác đầu tư xây dựng các dự án lưới điện của Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia bị giãn tiến độ do chưa có nguồn vốn và thay đổi tiến độ theo quy hoạch, công tác thoả thuận tuyến, địa điểm khó khăn, phải hiệu chỉnh nhiều lần và đặc biệt là thay đổi công tác thăm tra, thẩm định theo Nghị định 15/2013/NĐ-CP đã dẫn đến các dự án bị giãn tiến độ phê duyệt, làm chậm công tác nghiệm thu thanh toán, và thu hồi công nợ. Đây cũng chính là áp lực rất lớn, nhưng với trách nhiệm, sự cố gắng và quyết tâm cao, TLD đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 của Công ty giao.

Các dự án tiêu biểu TLD đã hoàn thành trong năm 2014 như sau:

a) Các công trình hoàn thành và đóng điện 19 công trình lưới điện trong năm 2014

- ĐD 500kV Pleiku - Mỹ Phước - Cầu Bông;
- ĐD 500kV Vĩnh Tân - Sông Máy;
- ĐD 500kV Phú Lâm – Ô Môn;
- ĐD 220kV Cầu Bông - Cù Chi;
- ĐD 220kV TTĐL Duyên Hải - Trà Vinh;
- ĐD 220kV Bà Rịa – Vũng Tàu;
- ĐD 220kV Pleiku – Kon Tum (thuộc dự án TBA 220kV Kon Tum và đầu nối);
- Cải tạo DD 220kV Đa Nhim – Long Bình.
- Lắp đặt chống sét van trên đường dây mua điện Trung Quốc mạch 1;
- Dự án cáp ngầm 110kV Hà Tiên - Phú Quốc;
- ĐD 110kV Châu Đốc - An Phú;
- ĐD 22kV cấp điện đảo Côtô - tỉnh Quảng Ninh.
- TBA 500kV Vĩnh Tân.
- TBA 500kV Cầu Bông và đầu nối.
- Thay MBA AT1 + AT2 TBA 500kV Phú Lâm.
- TBA 220kV Cù Chi.
- TBA 110kV Cầu Bông nối cáp.
- TBA 110kV Bình Hòa.
- Cáp ngầm xuyên biển Hà Tiên – Phú Quốc, Trạm biến áp 110kV Phú Quốc.

b) Các công trình trọng điểm hoàn thành công tác Tư vấn năm 2014

21 Công trình đã được phê duyệt

- Đường dây 500kV TTĐL Vĩnh Tân - rẽ Sông Máy - Tân Uyên (TKKT-TDT);
- Đường dây 500kV Mỹ Tho - Đức Hòa (DAĐT);
- Thay dây tăng cường khả năng tải đường dây 220kV Nhà Bè - Phú Lâm (đoạn Nhà Bè - Bình Chánh) (TKBVTC);
- Đường dây 220kV NB Duyên Hải - Mỏ Cày (TKKT_TDT);
- Cải tạo, nâng cấp Đường dây 220kV Phú Lâm - Long An (TKKT-TDT);
- Đường dây 220kV mạch kép Thái Bình - Tiền Hải - Trực Ninh (DAĐT);
- Đầu nối phía 110kV TBA 220kV thành phố Nhơn Trạch (DAĐT);
- Lắp đặt chống sét van trên đường dây mua điện Trung Quốc mạch 2 (DAĐT);
- Đường dây 110kV Giồng Riềng - Gò Quao (DAĐT);
- Dự án thành phần: Lắp đặt ống chờ cáp ngầm 110kV băng qua đường chui dưới cầu Điện Biên Phủ (quận Bình Thạnh) Dự án Cáp ngầm 110kV Xa Lộ - Đa Kao (BCKTKT);
- Di dời đường dây 110kV Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành (gói E1) (TKKT);
- Đường dây 22kV cấp điện cho Trung tâm hành chính huyện Kiên hải, tỉnh Kiên Giang (DAĐT, TKBVTC);

- TBA 220kV Lạng Sơn (DAĐT);
- TBA 220kV Ba Đồn (TKKT);
- Nâng cấp HTĐKBV các TBA 500, 220kV khu vực miền Nam (gồm các HM trạm 500kV Phú Lâm; 220kV Mỹ Tho, Cai Lậy, Trà Nóc) (DAĐT);
- TBA 220 kV Cần Đước & ĐD ĐN (DAĐT);
- Lắp tụ bù trên lưới 110kV (Trạm Tía và Sơn Tây): (DAĐT);
- TBA 110kV Long Đức & ĐDĐN, tỉnh Trà Vinh. (DAĐT);
- TBA 110kV Gò Quao (Kiên Giang) (DAĐT);
- Lắp MBA thứ 2 các TBA 220kV Bạc Liêu, Sóc Trăng, Vĩnh Long (DAĐT, TKBVTC);
- Nghiên cứu và đề xuất giải pháp tổng thể hạn chế dòng ngắn mạch cho lưới điện truyền tải giai đoạn 2011-2020.

16 công trình đã hoàn thành (chưa phê duyệt)

- ĐD 500kV NĐ Vân Phong – Vĩnh Tân (DAĐT);
- DD 220kV Bắc Giang - Lạng Sơn (TKKT-TDT);
- ĐD 220kV Long An – Cai Lậy 2 (TKKT-TDT);
- Di dời đường dây 220kV Dự án đường cao tốc Bến Lức - Long Thành (gói E2) (TKKT);
- TBA 500kV Thốt Nốt (TKKT);
- TBA 220kV Bắc Ninh 3 (TKKT);
- TBA 110kV ĐHQGHN & ĐN (TKBVTC);
- TBA 110kV Cù Lao Dung và ĐD đầu nối (Sóc Trăng) (DAĐT);
- Lắp đặt 2 ngăn tụ bù 110kV dung lượng 2x10MVar cho Trạm 110kV Thanh Oai (DAĐT)
- Trung tâm điều khiển xa (TKBVTC);
- Nâng cấp HTĐKBV các TBA 500, 220kV khu vực miền Nam (gồm các HM trạm 500kV Phú Lâm; 220kV Mỹ Tho, Cai Lậy, Trà Nóc) (TKKT);
- Lắp đặt tụ bù các TBA 110kV khu vực Bắc Giang - Giai đoạn 2 (DAĐT);
- Lắp đặt tụ bù TBA 110kV Núi Một - Thanh Hóa. (DAĐT);
- Lắp đặt tụ bù SVC cho các trạm biến áp 500kV Đà Nẵng và Ô Môn (DAĐT);
- Trạm biến áp 220kV Bến Lức (DAĐT);
- Tái sử dụng các bộ tụ bù dọc trên lưới 500kV.

Bên cạnh những cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ Công ty giao, thì vẫn còn 1 số hạn chế mà Ban Lãnh đạo Trung tâm đã đánh giá, đó là:

- Chưa tổ chức tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng CNDA các kỹ năng về quản lý dự án, hầu hết là học tập kinh nghiệm thông qua công tác hàng ngày của lãnh đạo và các kỹ sư thế hệ trước.
- Một số kỹ sư chưa có chứng chỉ hành nghề tư vấn thiết kế, giám sát công trình, quản lý đấu thầu, thẩm định giá xây dựng, ngoại ngữ, v.v...
- Công tác học tập và nghiên cứu công nghệ mới như Smart Grid, thiết kế 3D chưa được đầu tư đúng mức.

- Một số CNDA chưa trình bày tốt sản phẩm của mình làm ra trước Chủ đầu tư.
- Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế, chưa thể phát huy hết khả năng khi làm việc với các chuyên gia nước ngoài.
- Khả năng nắm vững các yêu cầu pháp lý (luật, nghị định...) liên quan đến công tác đầu tư xây dựng chưa tốt.
- Quản lý tiến độ dự án chưa tốt, có nhiều dự án bị trượt tiến độ, nguy cơ bị phạt tiến độ.
- Một số dự án bị sai sót trong quá trình thiết kế, bị chủ đầu tư phạt hoặc có nguy cơ bị phạt.
- Một số dự án, bị phát sinh công việc rất nhiều, phải hiệu chỉnh, bổ sung, làm lại thiết kế, lập lại dự toán, hiệu chỉnh HSMT mua sắm VTTB, HSMT xây lắp... liên quan đến chất lượng Tư vấn.

2.4 Lĩnh vực khảo sát

Xí nghiệp bước vào năm kế hoạch 2014 gặp khá nhiều khó khăn, một số dự án đã hoàn thành nhưng Chủ đầu tư do thiếu vốn, không giải ngân được. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực và quyết tâm cao của Ban Lãnh đạo Xí nghiệp cùng tập thể NLĐ, Xí nghiệp đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty giao, đảm bảo tốt tiến độ và chất lượng khảo sát các công trình nguồn và lưới điện. Lợi nhuận đạt 5.171.219.609 đồng; Thu nhập bình quân đạt 10.980.000 đồng/tháng/người.

Một số dự án chính Xí nghiệp đã thực hiện trong năm 2014 là:

- Khảo sát giai đoạn lập báo cáo TKKT công trình thủy điện Đa Nhim MR; Khảo sát Thủy điện Đồng Nai 5; Khảo sát bổ sung Đường ống áp lực Thủy điện Sông Bung 2; Khảo sát bổ sung Thủy điện Đăk Mít 3; Cắm mốc ranh lòng hồ công trình thủy điện Đồng Nai 3&4; Khảo sát xử lý sạt lở Suối Đăk Nang (Buôn Tua Srah).
- Hoàn thành công tác khảo sát dự án Điện Hạt nhân Ninh Thuận 1; Khảo sát bổ sung dự án Điện Hạt nhân Ninh Thuận 2 cùng tư vấn DIA, HanShin. Khảo sát lập BCĐT dự án Nhiệt điện Quảng Trị 1; dự án Điện Hạt nhân Bình Định.
- Khảo sát khu nhà điều hành Vĩnh Tân và khu Cảng tổng hợp Vĩnh Tân.
- Khảo sát giai đoạn lập DAĐT đường dây 500kV Vân Phong - Vĩnh Tân; Đường dây 500kV TTĐL Vĩnh Tân-Rẽ Sông Mây-Tân Uyên giai đoạn lập báo cáo TKKT; Đường dây 220kV Bắc Giang - Lạng Sơn giai đoạn lập TKKT bổ sung và khoan khảo sát tại các vị trí có độ dốc lớn có nguy cơ sạt trượt; Đường dây 220 kV Phú Lâm - Hóc Môn 1 giai đoạn lập TKKT; ĐD 110kV Sóc Trăng 2 - Trần Đề giai đoạn lập DAĐT.
- Khảo sát giai đoạn lập TKKT TBA 110kV và đường dây đầu nối Tân Bình 3; TBA 110kV và đường dây đầu nối Long Đức giai đoạn lập DAĐT; TBA 220kV Cần Đước và đầu nối giai đoạn lập DAĐT; TBA 220kV Thủy Nguyên giai đoạn lập DAĐT; TBA 220kV Tân Cảng giai đoạn lập DAĐT; Trạm biến áp 220kV Bắc Ninh 3 và đường dây đầu nối giai đoạn lập TKKT; Khảo sát lập TKKT lưới điện 22kV cấp điện trung tâm hành chính Huyện Kiên Hải.
- Quan trắc thủy văn Công trình Đồng Nai 5. Đăk R'nh, trạm cao không Ninh Thuận 1.
- Quan trắc biến dạng các công trình thủy điện: Đại Ninh Chu kỳ 8, Hàm Thuận-Đăk Mít chu kỳ 12, Đăk R'nh chu kỳ 3, Đồng Nai 3 chu kỳ 4, Đồng Nai 4 chu kỳ 4, Sêpok 3 chu kỳ 5.

Bên cạnh những cố gắng để hoàn thành tốt nhiệm vụ Công ty giao, thì vẫn còn 1 số hạn chế mà Ban Lãnh đạo Xí nghiệp đã đánh giá, đó là:

- Trong quá trình thực hiện, đôi khi một số Dự án có cơ sở pháp lý chưa chặt chẽ, công tác khảo sát đã và đang thực hiện nhưng dự toán chưa được duyệt hoặc hợp đồng chưa ký. Một số dự án

ký hợp đồng giá trị trọn gói nhưng khi thi công lại yêu cầu tăng khối lượng nên ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh chung.

- Sự phối hợp giữa các phòng chuyên môn của Xí nghiệp và các đơn vị quản lý của Công ty chưa chặt chẽ, dẫn đến các rủi ro khi triển khai ngoài thực địa. Việc lập nhiệm vụ kỹ thuật và bảo vệ khối lượng với chủ đầu tư còn chưa phối hợp tốt giữa các đơn vị.

- Trình độ công nhân khảo sát không đồng đều giữa lực lượng trẻ và thâm niên, một bộ phận công nhân kỹ thuật chưa thấy hết trách nhiệm và tầm quan trọng của một số hạng mục khảo sát có yêu cầu khắt khe về kỹ thuật, thực hiện chưa nghiêm túc các yêu cầu nhiệm vụ kỹ thuật đề ra.

- Quy trình kiểm tra, xuất bản tài liệu cũng còn nhiều bất cập: sự phối hợp kiểm tra giữa đơn vị khảo sát và các phòng chuyên môn Công ty, ảnh hưởng đến tiến độ giao nộp tài liệu cho chủ đầu tư.

- Công tác lập đề cương dự toán khảo sát lưới điện còn sai sót, có những điểm không phù hợp với thực tế triển khai ngoài thực địa, dẫn đến phát sinh khối lượng khảo sát, kinh phí thanh toán cho các đơn vị gặp khó khăn.

3. Hoạt động kinh doanh

3.1 Lĩnh vực kinh doanh EPC

Năm 2014, Ban EPC đã được thành lập với mục tiêu tham gia vào các dự án EPC, trước mắt tập trung cho việc xử lý các công việc của dự án Vĩnh Tân 4 - dự án đầu tiên Công ty tham gia trong vai trò nhà thầu EPC. Kết quả thực hiện như sau:

- Theo tiến độ của dự án, Ban EPC đã phối hợp cùng các đơn vị đảm bảo các yêu cầu của các bên về tài chính, doanh thu và tiến độ cho dự án; phát hành Hồ sơ mời thầu cho 7/10 gói thầu, trong đó đã lựa chọn và ký hợp đồng với nhà thầu được 5 gói thầu. Các gói thầu còn lại đang được thực hiện theo tiến độ đề ra.

- Ngoài ra, với nhiệm vụ hỗ trợ Pacific (một trong những thành viên của tổ hợp thầu DMPP) trong công tác lập HSM T và đánh giá thầu các hạng mục do Pacific phụ trách, Ban EPC cũng đã hoàn thành 4 gói thầu cho Pacific và tiếp tục hoàn thành các gói thầu khác theo thỏa thuận giữa Pacific và PECC2.

- Ban EPC đã phối hợp chặt chẽ cùng với các thành viên tổ hợp Nhà thầu DMPP làm việc với Chủ đầu tư, các nhà thầu phụ để lập các qui trình, thực hiện các hạng mục giữa các bên, làm tiền đề cho công tác nghiệm thu, thanh toán theo Hợp đồng EPC, hoàn thành kế hoạch đề ra.

3.2 Lĩnh vực gia công cơ khí/xây lắp

Năm 2014, phát huy những thành quả đạt được từ năm trước, Xí nghiệp đã nỗ lực phấn đấu giành nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị. Hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu về doanh thu và tài chính. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.207 triệu đồng. Thu nhập bình quân của người lao động cả năm đạt 6,47 triệu đồng/tháng. Môi trường làm việc được cải thiện, tinh thần làm việc đồng đội được nâng cao. Vị thế của Xí nghiệp được nâng lên một bước. Nhiều sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ do xí nghiệp cung cấp đảm bảo tiến độ, chất lượng được khách hàng trong và ngoài nước đánh giá cao.

Kết quả mà Xí nghiệp đạt được trong năm 2014 là cả một sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu không ngừng của toàn thể NLĐ. Thành quả đạt được trong năm 2014 cho thấy sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm của tập thể lãnh đạo Xí nghiệp trong việc xây dựng chiến lược và các giải pháp thực hiện đúng đắn phù hợp với đặc thù từng thời kỳ để phát triển sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị, là thành quả của sự đoàn kết gắn bó, năng động, sáng tạo của tập thể NLĐ Xí nghiệp.

Một số công trình chính Xí nghiệp đã thực hiện trong năm 2014 là:

- TBA 500kV/220kV Mỹ Tho và các ĐĐ đầu nối : 775 tấn
- Trạm biến áp 500kV Duyên Hải : 370 tấn
- ĐZ 22kV cấp điện cho TT HC huyện Kiên Hải : 216 tấn
- TBA 500/220kV Mỹ Tho : 300 tấn
- ĐZ 220kV Phan Thiết-Phú Mỹ 2 và mở rộng 220kV : 142 tấn
- Đường dây 500kV Duyên Hải - Mỹ Tho : 62 tấn
- Hệ thống cấp điện 110kV nhà máy ALUMIN Nhân Cơ : 152 tấn

Ngoài ra Xí nghiệp còn thực hiện nhiều công trình nhỏ lẻ khác (tổng danh mục công trình thực hiện năm 2014 là 75 công trình). Tổng khối lượng gia công chế tạo khoảng 2.600 tấn.

Năm 2014 do việc làm được đảm bảo, việc hoàn thành các chỉ tiêu tài chính là nỗ lực lớn của công tác quản trị và điều hành Xí nghiệp. Tuy nhiên, với ngành nghề cơ khí thì việc tìm kiếm việc làm, tiết kiệm chi phí, sản xuất kinh doanh có lãi luôn là thách thức lớn đối với các nhà quản lý.

4. Hoạt động đầu tư

- Nhà máy Thủy điện Srepok 4A: Công ty đã hoàn thành góp vốn, với giá trị là 16 tỷ 750 triệu đồng, năm 2014 là năm đầu tiên được chia cổ tức 15% với giá trị nhận được là 2 tỷ 512 triệu đồng.

Năm 2014, Công ty đẩy mạnh công tác tìm kiếm, nghiên cứu các dự án thủy điện để xem xét tham gia đầu tư gồm:

- Dự án thủy điện Đak Rông 4: công suất dự kiến 21MW. Tổng mức đầu tư khoảng 630 tỷ đồng. Hiện nay, UBND tỉnh Quảng Trị đã có văn bản thu hồi dự án từ Công ty cổ phần Thượng Hải và đang xem xét giao cho 1 trong 5 Nhà đầu tư có hồ sơ đề xuất để thực hiện tiếp. TV2 đã chuẩn bị hồ sơ đề xuất và trình nộp UBND tỉnh Quảng Trị ngày 07/01/2015.

- Dự án thủy điện Long Hà (Hạ Srokpumieng): công suất dự kiến 22MW, tổng mức đầu tư khái toán khoảng 734 tỷ đồng. TV2 đã ký biên bản Thỏa thuận liên danh thực hiện đầu tư, trong đó, TV2 thực hiện khảo sát và lập báo cáo quy hoạch, Công ty CPTĐ Thác Mơ thực hiện thủ tục xin phê duyệt bổ sung quy hoạch và chủ trương đầu tư. Tỷ lệ dự kiến góp vốn: TV2: 40%, TPMC: 55% và Cổ đông khác: 05%. TV2 đã trình đề cương dự toán công tác lập Báo cáo quy hoạch để phê duyệt thực hiện.

- Dự án Thủy điện Thác Bà 2: công suất dự kiến 12MW. TV2 đã lập đề cương bổ sung quy hoạch để xin phê duyệt dự án. Dự kiến TV2 và Thác Bà sẽ ký thoả thuận liên danh thực hiện dự án với tỷ lệ góp vốn dự kiến TV2 45% và Thác Bà 55%.

- Dự án Thủy điện Đak Glun 2: do Công ty Phú Tân làm chủ đầu tư, công suất 9MW. Hiện Phú Tân đã hoàn thành xong toàn bộ thủ tục để khởi công công trình. TV2 đang xem xét thoả thuận mua lại dự án từ Công ty Phú Tân.

- Cảng biển Vĩnh Tân: Công ty đã phối hợp với Pacific Corporation để lập luận chứng kinh tế kỹ thuật dự án, xin phê duyệt đầu tư dự án. TV2 đã trình EVN xin phép được góp vốn vào Công ty này bằng giá trị chi phí tự thực hiện và đang được EVN xem xét.

5. Tình hình thực hiện tối ưu hóa chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Năm 2014, Công ty tiếp tục phát động phong trào và chỉ đạo triệt để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Lãnh đạo các cấp cũng như người lao động toàn Công ty đã ý thức và triển khai tốt công tác tiết kiệm chi phí trong tổ chức và thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh và biên soạn tổng cộng hơn 100 quy chế, quy định và quy trình nghiệp vụ liên quan; Ứng dụng triệt để hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản

lý môi trường ISO 14001:2004 trong tổ chức, triển khai và quản lý nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty xuyên suốt, minh bạch và hiệu quả.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp và định biên lại lực lượng lao động, bố trí điều chuyển và luân chuyển cán bộ, nhân viên giữa các đơn vị nội bộ, tạo điều kiện cho người lao động trong quá trình làm việc, cải thiện môi trường, chế độ làm việc nhằm nâng cao năng suất lao động của từng thành viên và tập thể các đơn vị, cho sự phát triển của Công ty.

- Đã đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ thông qua công tác hạch toán kế toán, chi phí phát sinh tại các đơn vị khoán, kịp thời phát hiện sai sót và điều chỉnh ngay các nghiệp vụ tài chính phát sinh; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Định kỳ hàng quý tiến hành rà soát khả năng thực hiện kế hoạch tài chính 2014 tại các trung tâm, chi nhánh nhằm phát hiện những yếu tố có tiềm ẩn rủi ro (chi phí, doanh thu, các tỉ lệ giao) ảnh hưởng đến nhiệm vụ kế hoạch tài chính.

- Trong năm 2014, Công ty đã tiếp tục triển khai ứng dụng chương trình quản lý dự án cho các dự án Vĩnh Tân 4, Vĩnh Tân 1, Duyên Hải 3 mở rộng, Quảng Trị 1 và Vũng Áng 3.1, nhằm nâng cao hiệu quả tối ưu hóa chi phí trong quản lý, điều hành.

- Triển khai ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong kế toán quản trị để quản lý hiệu quả dòng tiền, sản lượng, công nợ khách hàng, từ đó đảm bảo thông tin dự báo nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kịp thời và hiệu quả; Lập kế hoạch tiết giảm tối đa chi phí đi lại, hội họp và các chi phí khác, ...

- Thực hiện định kỳ rà soát kế hoạch trang bị, mua sắm tài sản, vật tư và hàng hóa theo tiêu chí tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả. Đồng thời, tiến hành nghiên cứu, đầu tư và trang bị các trang thiết bị máy móc có công nghệ tiên tiến, các phần mềm chuyên ngành có bản quyền để nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng 1 cách tối ưu các yêu cầu của Khách hàng.

6. Công tác quản lý

a) Về quản trị hành chính

- Tiếp tục tổ chức triển khai chấn chỉnh việc quản lý, thực hiện kỷ luật lao động tại các đơn vị, với tinh thần nêu cao ý thức tự giác, trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của trưởng đơn vị trong việc thực hiện các quy định, quy trình, nội quy lao động.

- Đã tổ chức thành công Hội nghị Người lao động lần thứ 6, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014, phát động phong trào thi đua, tham gia Hội thao khối tư vấn ngành Điện và Viện Năng lượng, Hội thao các đơn vị ngành Điện năm 2014 và Hội diễn văn nghệ chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập ngành Điện Việt Nam. Triển khai hoạt động Teambuilding 2014. Phát động các hoạt động thể thao phong trào, thành lập ban Thể dục Thể thao TV2 và tiếp tục triển khai tập luyện các bộ môn cho người lao động.

- Phối hợp cùng Công đoàn Công ty tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các đơn vị và người lao động sử dụng tiết kiệm điện.

- Hoàn tất hồ sơ và trình EVN, Bộ Công Thương, Chính phủ và Trung ương xem xét chấp thuận các hình thức khen cao thành tích giai đoạn 2007 – 2013 cho 32 Tập thể và Cá nhân nhân dịp chuẩn bị kỷ niệm 30 năm thành lập TV2.

- Triển khai quay phim tư liệu và các công tác liên quan đến kế hoạch kỷ niệm 30 năm thành lập TV2 (01/7/1985 – 01/7/2015).

b) Về xây dựng cơ bản

- Thực hiện công tác cải tạo, sửa chữa và duy tu chỉnh trang các trụ sở văn phòng và nhà công trường, thay mới hệ thống đèn chiếu sáng sử dụng tăng phô điện tử và bóng đèn compact, đảm bảo tốt các điều kiện làm việc cho người lao động và các đơn vị.

- Trang bị và đưa vào vận hành hệ thống ATS cung cấp nguồn điện liên tục cho hệ thống các phụ tải quan trọng: máy chủ, camera, báo cháy và các thiết bị máy chấm công tại 02 trụ sở.

- Hoàn tất hồ sơ pháp lý và được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất ở khu Duyên Hải, Liên Hương và trụ sở 131 Hòa Hưng.

- Khu nhà tại Liên Hương và Duyên Hải: đang khai thác ổn định và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình cho TV2.

- Khu đất 3.694,1m² đất tại Vĩnh Tân: Công ty đã hoàn thành hạng mục thi công nắn suối và đang triển khai hạng mục San gạt mặt bằng, xây hàng rào, tường chắn; triển khai lập hồ sơ Thiết kế thi công xây dựng - Giai đoạn 1.

- Cải tạo mở rộng trụ sở 32NTN: TV2 đã được UBND TP. HCM, Công ty Quản lý kinh doanh Nhà thành phố duyệt cấp phép cải tạo trụ sở. Quy mô kết cấu công trình: 1 trệt 2 lầu, khung cột kèo bằng thép, mái tôn, sàn đúc giả, tường gạch. Diện tích sử dụng 471,5m². Dự kiến khởi công trung tuần tháng 1/2015, dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng sau 6 tháng.

c) Về tổ chức nhân sự

- Thành lập Ban Quản lý dự án EPC trực thuộc Công ty. Thực hiện đổi tên Trung tâm Tư vấn Nhiệt điện và Điện hạt nhân; Trung tâm Tư vấn Thủy điện và Năng lượng tái tạo, cho phù hợp với chức năng nhiệm vụ của các trung tâm.

- Tổng số lao động toàn Công ty có đến 31/12/2014 là 745 người. Công ty đã tuyển dụng bổ sung kịp thời cho các đơn vị 43 người, gồm: 16 kỹ sư, 09 chuyên viên, 03 cán sự, 03 thư ký, 03 kỹ thuật viên, 01 lái xe, 01 nhân viên và 07 công nhân. Giải quyết cho 40 trường hợp nghỉ việc (thời việc 25 người, hưu trí 13 người, hết tuổi lao động 01 người, chết 01 người).

- Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm để Lãnh đạo Công ty để phục vụ công tác cán bộ; Thực hiện công tác bổ nhiệm mới 13 cán bộ lãnh đạo và bổ nhiệm lại 41 cán bộ lãnh đạo các đơn vị.

d) Về đào tạo

Trong năm 2014, tổng cộng có 971 lượt Người lao động (NLĐ) tham gia các chương trình đào tạo, trong đó: Đào tạo nội bộ là 490 lượt người, đào tạo bên ngoài là 147 lượt người, đào tạo Teambuilding là 334 lượt người. Cụ thể:

i) Đào tạo nội bộ

- Công ty có tổng cộng 490 lượt NLĐ tham các chương trình đào tạo nội bộ, tăng 121 lượt người (tỷ lệ 32,19%) so với năm 2013. Nguyên nhân tăng do các Đơn vị đã chủ động trong việc thực hiện các chương trình đào tạo đã đăng ký từ đầu năm và các chương trình đào tạo do Giảng viên bên ngoài mời về Công ty đào tạo thu hút được đông đảo NLĐ tham gia như: Đào tạo Kỹ năng Đàm phán Thương lượng: 67 lượt người, Đào tạo về Nghi thức Lễ tân, đối ngoại: 50 người. Chương trình đào tạo Nhân viên mới phải tổ chức thành 02 lần và thu hút gần 60 NLĐ tham gia trong tổng số 43 người được tuyển mới năm 2014.

- Ngoài ra một số chương trình đào tạo mới cũng được thực hiện như: Quay và dựng phim, các chương trình đào tạo tại chỗ trong công việc hay việc phổ biến lại các nội dung đã tham gia đào tạo của những người được cử đi đào tạo,...

- Về đào tạo Ngoại ngữ: Bên cạnh các lớp học Tiếng Anh, Tiếng Nga tổ chức thường xuyên theo kế hoạch, năm 2014 có 14 NLĐ tham gia thi lấy chứng chỉ TOEIC Quốc tế tại IIG với tỷ lệ: 13/14 NLĐ có chứng chỉ TOEIC từ 500 điểm trở lên nhằm đáp ứng các yêu cầu của công tác Đấu thầu theo quy định.

ii) Đào tạo bên ngoài

- Năm 2014, có tổng cộng 147 lượt người tham gia các chương trình đào tạo bên ngoài, đặc biệt là các chương trình đào tạo Chuyên gia, đào tạo theo chương trình của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các chương trình đào tạo Nghiệp vụ Xây dựng theo nhu cầu của các Đơn vị.

- TV2 hiện tại đang có 05 người lao động tham gia Đào tạo Thạc sĩ bằng kinh phí của Công ty, trong đó có 1 Thạc sĩ Điện hạt nhân sẽ tốt nghiệp vào đầu năm 2015. Đối với chương trình đào tạo của EVN trong năm 2014, TV2 có tổng cộng 17 cán bộ tham gia trong đó có một số chương trình đào tạo tại nước ngoài như Quản lý an toàn nguyên liệu cho nhà máy điện hạt nhân tại Nhật Bản, Đào tạo trạm thao tác xa không người trực vận hành tại Malaysia. Ngoài ra, rất nhiều cán bộ của TV2 tham gia các Đoàn công tác của EVN đi nước ngoài.

- Đối với các chương trình đào tạo nghiệp vụ xây dựng năm 2014: Có 105 lượt NLD tham gia các chương trình đào tạo để đáp ứng các yêu cầu công việc trong năm 2014 đặc biệt là chương trình đào tạo về đấu thầu: 61 người, giám sát thi công xây dựng công trình 17 kỹ sư.

e) Thực hiện chế độ chính sách đối với NLD:

- Thực hiện việc cập nhật, đối chiếu danh sách và quyết toán kinh phí đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Rà soát và làm thủ tục điều chỉnh thông tin trong sổ BHXH của NLD tại cơ quan BHXH.

- Lập danh sách và mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho tất cả NLD, kịp thời làm thủ tục đề nghị Bảo hiểm bồi thường khi xảy ra tai nạn.

- Hoàn thành hồ sơ giải quyết chế độ cho: 13 người đủ tuổi nghỉ hưu, 1 người hết tuổi lao động và 01 người chết. Đồng thời giải quyết các chế độ trợ cấp trước khi nghỉ theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ trợ cấp thôi việc, hướng dẫn trợ cấp thất nghiệp, chốt sổ BHXH cho NLD thôi việc theo quy định.

- Thực hiện chế độ chính sách ốm đau 17 trường hợp, thai sản 04, dưỡng sức 06, trợ cấp khó khăn 01, tai nạn lao động 24/24 là 04 người.

f) Về tài chính kế toán:

- Hoàn thành báo cáo tài chính 2013 sau kiểm toán, quyết toán thuế TNDN và quyết toán thuế TNCN năm 2013, công bố thông tin BCTC quý, soát xét bán niên 2014 kịp thời hạn theo quy định của UBCKNN và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Thực hiện việc cân đối tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, ứng khối lượng tại các trung tâm, chi nhánh XNKS, đầu tư mua sắm, sửa chữa nâng cấp các phần mềm thiết kế, vật tư trang thiết bị cho các đơn vị trong Công ty.

- Trong năm 2014, Công ty đã làm việc với Cục thuế Hồ Chí Minh kiểm tra và quyết toán thuế hai năm 2012 và năm 2013, thực hiện nghiêm túc chính sách thuế thay đổi liên tục trong năm 2014 (liên quan thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập cá nhân, Luật Quản lý thuế). Liên hệ làm việc với cơ quan Thuế để có hướng dẫn cụ thể khi thực hiện dự án EPC Vĩnh Tân 4 triển khai trong năm.

- Phối hợp Ban Tổ chức và Công đoàn trong lập dự toán và thực hiện kinh phí các phong trào của Công ty như: hội thao khối tư vấn tháng 5/2014 tại Nha Trang, Hội thao EVN tháng 5/2014 tại Vũng Tàu, Hội diễn văn nghệ EVN tháng 7/2014 tại Đà Nẵng, Teambuilding 2014.

- Xây dựng và thực hiện chương trình kiểm tra nội bộ công tác tài chính kế toán tại các đơn vị khoán và hai chi nhánh của Công ty.

- Triển khai cập nhật phân hệ FMIS hạch toán kế toán, vật tư, tài sản cố định sử dụng cho các Công ty tư vấn trong EVN.

- Xây dựng mô hình hạch toán kế toán EPC dự án Vĩnh Tân nhằm quản lý tài chính kế toán của dự án EPC của Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ trong và ngoài EVN theo các khối Nhiệt điện, Lưới điện, Thủy điện. Tham gia xây dựng chủ trương thu hồi công nợ các khách hàng bán điện cho EVN thông qua Công ty Mua Bán Điện.

g) Về kế hoạch vật tư:

- Đã tăng cường công tác quản lý, đảm bảo tính pháp lý cho công tác kế hoạch phục vụ tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Quản lý công tác quản lý và cấp phát vật tư, sửa chữa xe máy đúng theo qui định của công ty, không để xảy ra trường hợp thất thoát, lãng phí.

- Đã thương thảo và ký kết các hợp đồng trong danh mục kế hoạch năm cũng như những dự án mới phát sinh. Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị trong công tác lập và trình duyệt các dự toán cũng như việc nghiệm thu thanh toán đối với các Chủ đầu tư, đáp ứng nhu cầu vốn cho sản xuất.

h) Về công nghệ thông tin:

- Tiếp tục vận hành, duy trì hoạt động của hệ thống mạng máy tính, email và các chương trình quản lý. Hỗ trợ trong việc trang bị và xử lý các sự cố liên quan đến thiết bị tin học.

- Nâng cấp hệ thống VoIP, Web conference, camera và quét thẻ.

- Tiếp tục hiệu chỉnh và đưa vào sử dụng chương trình Quản lý phê duyệt tài liệu thiết kế (một phân hệ của chương trình Quản lý dự án).

- Nâng cấp các chương trình quản lý: (1) Chương trình Công văn, Quản lý doanh thu, Hợp đồng, Quản lý nhân sự, website nội bộ, website ngoài; (2) Nâng cấp chương trình quản lý chấm công với các tính năng mới phục vụ cho việc xử lý hàng loạt, phép và đưa báo cáo tuần lên hệ thống; (3) Công cụ tra cứu lương cho Người lao động.

- Phân tích nhu cầu và xây dựng giải pháp cho các module mới: phân hệ quản lý Bảo hiểm; Quản lý thông tin quét thẻ ra vào.

- Cập nhật các kỹ thuật mới cho mã chương trình nhằm bảo mật và nâng cao hiệu quả hoạt động cho các phần mềm.

i) Về quản lý chất lượng:

- Tiếp tục thực hiện công tác thẩm tra thiết kế các dự án đúng theo quy định.

- Phối hợp với các Trung tâm tư vấn biên soạn và ban hành các tài liệu cảm nang thiết kế, giám sát thi công các dự án thủy điện, nhiệt điện, lưới điện.

- Đã hoàn thành và được cấp chứng chỉ Hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2004. Tổ chức thực hiện đánh giá HTQLCL bao gồm kiểm tra nội bộ và đánh giá của Quacert.

j) Công tác An toàn VSLĐ, PCCN và phòng chống bão lụt

- Triển khai thực hiện kiểm tra định kỳ công tác AT-VSLĐ theo kế hoạch tại Công ty và hai Chi nhánh; Tổ chức tốt tuần lễ Quốc gia về AT-VSLĐ.

- Tổ chức kiểm tra và duy tu bảo dưỡng các trang thiết bị PCCC, kiểm tra hệ thống điện khi có sự cố hoặc cúp điện. Trong năm 2014, không để xảy ra sự cố cháy nổ nào.

- Phối hợp với Công an PCCC Quận 3 tổ chức huấn luyện cho lực lượng chữa cháy cơ sở của toàn cty tại Trụ sở chính của Công ty từ ngày 18/10/2014 với kết quả đều đạt yêu cầu.

- Phối hợp cùng với Công an PCCC Quận 1 và Quận 3 triển khai kiểm tra thực hành tại các trụ sở theo tinh thần Thông tư 11/TT- BCA của Công an PCCC Thành phố Hồ Chí Minh.

II. NHỮNG TỒN TẠI HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được như trên, vẫn còn những khiếm khuyết, hạn chế cần rút kinh nghiệm và khắc phục, đó là:

1. Chương trình nâng cao năng lực khảo sát chậm triển khai. Công tác quản lý chất lượng sản phẩm khảo sát còn yếu, chưa được đầu tư đúng mức để đáp ứng yêu cầu phát triển.
2. Chương trình nâng cao năng lực thiết kế chưa đạt kế hoạch đề ra. Công tác quản lý chất lượng đồ án thiết kế ở một số lĩnh vực còn nhiều tồn tại, chưa được chuẩn hóa.
3. Công tác đào tạo chưa có bước đột phá, còn nhiều hạn chế, bất cập. Công tác đào tạo, đào tạo lại và đào tạo cán bộ kỹ thuật trẻ thông qua công việc thực tế chưa đạt yêu cầu. Đội ngũ cán bộ chủ chốt, chủ nhiệm đồ án, chủ nhiệm thiết kế, giám đốc dự án, giám đốc công trường còn yếu và non cả về kỹ năng và kinh nghiệm quản lý, tổ chức dự án.
4. Công tác tiền lương chưa đáp ứng yêu cầu kích thích sản xuất, tăng năng suất lao động.
5. Công tác quản lý khách hàng, phân tích thị trường còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu.
6. Công tác nghiên cứu khoa học còn thụ động, thiếu kế hoạch định hướng.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM KẾ HOẠCH 2015

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Tiếp tục phát huy các kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong những năm qua, năm 2015 Công ty xác định mục tiêu và các nhiệm vụ như sau:

- Hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, đảm bảo tiến độ và chất lượng các dự án, công trình điện cấp bách của ngành Điện Việt Nam.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, đảm bảo hiệu quả đầu tư của các dự án.

Phương châm hành động năm 2015 của Công ty là: “Phát huy truyền thống, tiếp tục đổi mới, quyết liệt cải tiến, vì sự hài lòng hơn của Khách hàng”.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015

2.1 Các chỉ tiêu về doanh thu

(1) Khảo sát thiết kế

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| a) Trung tâm Thủy điện | : 26,000 tỷ đồng |
| b) Trung tâm Nhiệt điện | : 113,700 tỷ đồng |
| c) Trung tâm Lưới điện | : 65,000 tỷ đồng |
| d) Xí nghiệp Khảo sát | : 72,960 tỷ đồng |

(2) Hoạt động kinh doanh

- | | |
|-----------------------------|-------------------|
| a) Lĩnh vực gia công cơ khí | : 111,464 tỷ đồng |
| b) Lĩnh vực EPC | : 288,671 tỷ đồng |

(3) Hoạt động đầu tư

- | | |
|------------------------|-----------------|
| a) Doanh thu từ đầu tư | : 2,000 tỷ đồng |
|------------------------|-----------------|

(4) Tổng doanh thu: (4) = (1) + (2) + (3) : 679,795 tỷ đồng

2.2 Các chỉ tiêu về tài chính

- a) Lợi nhuận trước thuế: không thấp hơn 35 tỷ đồng.
- b) Thu nhập bình quân NLD: không dưới 13 triệu VNĐ/tháng/người
- c) Cổ tức: không dưới 20%/năm.
- d) Năng suất lao động tăng trên 6.5%

II. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. *Đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực*

- Tập trung công tác đào tạo tại chỗ, mở các lớp tập huấn, mời giảng viên bên ngoài kết hợp với kỹ sư trong công ty có nhiều năm kinh nghiệm làm việc để giảng dạy. Như vậy vừa tiết kiệm cho phí vừa gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Một số công nghệ mới, phức tạp cần kết hợp với các viện nghiên cứu, trường đại học thực hiện nghiên cứu khoa học kết hợp với chuyển giao công nghệ, đào tạo ngay trong quá trình tổ chức triển khai dự án.

- Phối hợp với các trường đại học mở những khóa bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng quản lý, kỹ thuật nghiên cứu phân tích thị trường, ngoại ngữ chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ chủ chốt. Hình thức đào tạo phù hợp với các lớp ngắn hạn theo những chuyên đề, những lớp bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt, các đợt tập huấn cho đến các lớp văn bằng hai của các trường đại học, ...

- Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ kỹ sư, chuyên viên và công nhân trực tiếp sản xuất quy định an toàn lao động, kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, quy trình quy phạm sản xuất thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, kèm cặp trong quá trình sản xuất, các điển hình tiên tiến, ... hoặc tại các trường kỹ thuật. Bên cạnh đó, tổ chức định kỳ các đợt thi tay nghề, các hội thi "bàn tay vàng" nhằm gắn trách nhiệm người quản lý với việc giáo dục, huấn luyện cấp dưới.

- Xây dựng cơ chế cho thuê các chuyên gia kỹ thuật, các chuyên gia thiết kế người nước ngoài nhằm giải quyết khó khăn trong việc thiếu hụt nhân lực có trình độ cao, am hiểu kỹ thuật, công nghệ, thi trường hoặc trong điều hành các dự án mới phức tạp. Phát triển thiết kế EPC.

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, đảm bảo chế độ phân phối tiền lương, thưởng, phúc lợi, nhằm kích thích nhân viên tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Tạo động lực để người lao động làm việc hăng say, nhiệt tình.

- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ theo định kỳ, đảm bảo phương châm vừa đẩy mạnh việc luân chuyển, vừa thận trọng, giải quyết tốt quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ có chuyên môn sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu trước mắt, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

- Thực hiện rà soát, hiệu chỉnh và biên soạn bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế làm việc, qui chế phối hợp hoạt động giữa các đơn vị, các ban và bộ phận, giám hội hợp. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm chứng cả về lý luận và thực tiễn trong đội ngũ lãnh đạo quản lý tại các đơn vị.

2. *Đẩy mạnh đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ*

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu, đầu tư trang bị các phần mềm chuyên ngành có bản quyền, phát triển thiết kế 3D, thiết kế EPC chuyên sâu, đảm bảo sự phát triển bền vững, ổn định của Công ty.

- Nâng cao chất lượng công tác duy tu, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị cũng như các tài sản cố định khác nhằm tăng tuổi thọ, độ tin cậy của máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động, hạn chế đến mức thấp nhất những gián đoạn trong sản xuất làm giảm chất lượng sản phẩm.

- Đầu tư cải tiến và đổi mới trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác khảo sát, thí nghiệm nhằm nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ tiến độ thi công, đáp ứng yêu cầu về tiến độ của khách hàng hoặc sẵn sàng thỏa mãn những yêu cầu thêm ngoài hợp đồng.

- Tham gia liên doanh liên kết với các đối tác có năng lực tốt trong thiết kế và thi công các công trình điện, tranh thủ tiếp cận với các phương pháp và trang thiết bị thi công hiện đại để học hỏi và làm chủ được công nghệ và kỹ thuật thi công hiện đại.

3. *Phát triển hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm*

- Thường xuyên rà soát, hiệu chỉnh và biên soạn bổ sung các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, cấm nang thiết kế và giám sát, sổ tay hướng dẫn, nhằm chuẩn hóa công tác thiết kế

và giám sát thi công dự án. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng đồ án khảo sát, thiết kế bằng hình thức kiểm tra chéo giữa các tổ nhóm, hội đồng thiết kế tại các đơn vị.

- Áp dụng triệt để hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2010 trong tổ chức và triển khai công tác quản lý, khảo sát và thiết kế, gia công chế tạo các sản phẩm nhằm thỏa mãn tối đa yêu cầu của Khách hàng.

- Lập báo cáo tổng kết kinh nghiệm thực hiện các dự án, công tác chủ trì thiết kế, chủ nhiệm khảo sát công tác địa hình, địa chất, thủy văn tại các dự án trọng điểm của Công ty.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm trong tổ chức kiểm tra, thẩm tra và thẩm định của đơn vị quản lý kỹ thuật, các Hội đồng thiết kế, Ban Cố vấn, các tổ/nhóm thiết kế trong quá trình lập hồ sơ khảo sát thiết kế các đồ án, không để tồn tại các sai sót, trước khi hoàn chỉnh cho xuất bản và giao nộp cho Chủ đầu tư dự án.

- Tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin. Tổ chức tốt hệ thống thông tin nội bộ công ty, hoàn thiện và nâng cấp các cơ sở dữ liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

4. Thực hiện nghiên cứu phân tích thị trường, quản lý tốt kế hoạch hợp đồng

- Đẩy mạnh các hoạt động marketing phù hợp và linh hoạt theo định hướng khách hàng, nhằm tiếp cận tốt các dự án. Duy trì mối quan hệ mật thiết với các khách hàng truyền thống; không ngừng tìm kiếm, thiết lập các mối quan hệ với các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, nhất là khách hàng lớn đòi hỏi công trình có chất lượng và tính chuyên nghiệp cao.

- Tập trung quản lý, tổ chức và điều phối tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh giữa các đơn vị thành viên, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị, các khu vực để sử dụng tối đa nguồn lực hiện có trong toàn Công ty.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát tiến độ thực hiện hợp đồng, tiến độ thi công các công trình.

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực và trình độ quản lý hợp đồng, quản lý kế hoạch cho đội ngũ cán bộ làm kế hoạch.

5. Tiếp tục thực hiện tối ưu hoá chi phí

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức chi phí. Tối ưu chi phí hoạt động thường xuyên để giảm 5% kế hoạch (nguyên vật liệu, dịch vụ mua ngoài, chi phí khác bằng tiền).

- Tăng cường kiểm soát dòng tiền: Công ty, các Trung tâm và Xí nghiệp lập kế hoạch dòng tiền để theo dõi, kiểm tra dòng tiền định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm, sử dụng có hiệu quả dòng tiền trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của từng đơn vị.

- Quyết liệt thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí, giảm giá thành: tiết kiệm chi phí vật tư vật liệu trong mua sắm trang thiết bị; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí điện nước, điện thoại, văn phòng phẩm, chi phí đi lại, chi phí hội họp, tiếp khách. Thanh xử lý dứt điểm công nợ khó đòi, vật tư thiết bị ứ đọng kém mất phẩm chất, tài sản cố định không cần dùng, hư hỏng chờ thanh lý.

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư ngay từ khâu chuẩn bị, triển khai của từng dự án.

- Quản lý chặt chẽ tiến độ và chất lượng đồ án khảo sát thiết kế. Hoàn thiện và giao nộp tài liệu đúng tiến độ yêu cầu của Chủ đầu tư và quy định hợp đồng, giảm tối thiểu sai sót đo phải thay đổi thiết kế, xử lý chất lượng dẫn đến kéo dài hoàn thành, tăng chi phí quản lý và chi phí sản xuất.

- Tập trung thu thập và phân tích thông tin tài chính, chuẩn bị những tiền đề và điều kiện cần thiết để lãnh đạo Công ty dự đoán nhu cầu và đưa ra các quyết định tối ưu liên quan đến mục tiêu hoạt động kinh doanh phù hợp, đảm bảo sự tăng trưởng và phát triển, tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu và tối ưu lợi ích của cổ đông.

6. Nâng cao ý thức kỷ luật lao động và tinh thần trách nhiệm của người lao động

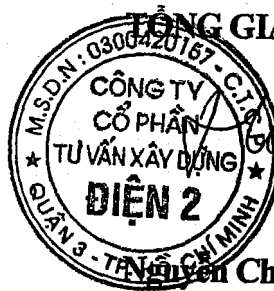
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả thời gian làm việc của người lao động.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình công tác cụ thể trên cơ sở chức năng và nhiệm vụ của các đơn vị.
- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Chuẩn mực Văn hóa doanh nghiệp TV2; quy chế làm việc của Công ty trong các đơn vị, người lao động về việc chấp hành kỷ luật, văn hóa công sở; gắn với tiêu chí bình xét các danh hiệu thi đua của cá nhân và tập thể.
- Tăng cường công tác phổ biến và tuyên truyền kiến thức pháp luật để nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm của các đơn vị và người lao động.
- Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc chỉ đạo và điều hành của lãnh đạo Công ty.

Năm 2015, Công ty sẽ tổ chức kỷ niệm 30 năm thành lập (01/7/1985 – 01/8/2015), phát huy kết quả đã đạt được trong năm 2014 và truyền thống 30 năm trưởng thành và phát triển, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2 đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các mục tiêu và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông Công ty giao.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (để b/c);
- Các đơn vị trong Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Chơn Hùng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2015.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2015

I. Kết quả hoạt động năm 2014

1. Nhân sự trong HĐQT

HĐQT Công ty nhiệm kỳ II (2012-2017) gồm 05 thành viên:

1. Ông Phạm Văn Thảo Chủ tịch HĐQT;
2. Ông Nguyễn Chơn Hùng TV HĐQT kiêm TGD;
3. Ông Ninh Việt Định TV HĐQT;
4. Ông Nguyễn Trọng Nam TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc;
5. Ông Trương Khắc Len Thành viên HĐQT độc lập.

2. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông

Năm 2014, HĐQT đã tổ chức tốt các hoạt động nhằm thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế quản trị Công ty và các quy định của pháp luật.

Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ Công ty ngày 18/4/2014 thông qua, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:

- Tổ chức thực hiện hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;
- Thực hiện công tác đầu tư xây dựng;
- Thực hiện hợp đồng EPC Vĩnh Tân 4: HĐQT đã thực hiện các Nghị quyết về việc thực hiện hợp đồng bảo lãnh thực hiện Hợp đồng; Phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện các hạng mục được phân chia theo hợp đồng; Thông qua kết quả lựa chọn và chỉ định thầu, hiệu chỉnh giá các gói thầu...;
- Một số công tác khác.

3. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2014

3.1. Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014

Trong năm 2014, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD đã được ĐHCĐ giao, cụ thể doanh thu tự làm đạt 112,7% kế hoạch, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 177,4%, dự kiến mức chi trả cổ tức năm 2014 là 20% bằng tiền.

3.2. Về hoạt động đầu tư

- Hoàn thành thi công bổ sung hệ thống thoát nước tại khu văn phòng kết hợp nhà làm việc cho Ban tư vấn Duyên Hải trên khu đất có diện tích là 8.947m²;

- Đầu tư xây dựng Khu Văn phòng làm việc và Nhà lưu trú tại Trung tâm Điện lực Vĩnh Tân trên khu đất 3.694,1m² đất tại Vĩnh Tân đã được UBND tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận đầu tư và Quyết định giao đất năm 2013 với giá trị hơn 1,7 tỷ đồng.

- Hoàn thành góp vốn nhà máy thủy điện Srepok 4A với giá trị 16,75 tỷ đồng và trong năm 2014 đã được chia cổ tức 15% với giá trị nhận được là 2,512 tỷ đồng.

- Ngoài ra, trong năm 2014, Công ty đã đẩy mạnh tìm kiếm các dự án trong ngành để tham gia đầu tư gồm: Thủy điện Long Hà, Thủy điện Đak Rông 4, Thủy điện Thác Bà 2, Thủy điện Đak Glun 2 và Cảng biển Vĩnh Tân.

3.3. Về các công tác khác

- Các Nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2014/NQ- HĐQT	10/01/2014	Kết quả SXKD năm 2013; kế hoạch SXKD năm 2014; công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.
2	02/2014/NQ- HĐQT	15/03/2014	Công tác chuẩn bị tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014.
3	03/2014/NQ- HĐQT	17/03/2014	Thống nhất chủ trương xây dựng dự án Khu văn phòng và nhà lưu trú cho chuyên gia TV2 tại xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.
4	04/2014/NQ- HĐQT	16/05/2014	Về việc thực hiện hợp đồng EPC Dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân 4.
5	05/2014/NQ- HĐQT	31/5/2014	Phê duyệt Kế hoạch tổng thể thực hiện các hạng mục được phân chia theo hợp đồng EPC, Dự án nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 4.

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	06/2014/NQ- HĐQT	18/06/2014	Thống nhất chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC để thực hiện công tác kiểm toán năm 2014.
7	07/2014/NQ- HĐQT	18/09/2014	Về công tác cán bộ và nghiên cứu mô hình hoạt động của các chi nhánh.
8	08/2014/NQ- HĐQT	20/10/2014	Thông qua kết quả lựa chọn và chỉ định thầu, hiệu chỉnh giá gói thầu – Vĩnh Tân 4.
9	09/2014/NQ-HĐQT	30/12/2014	Kết quả SXKD năm 2014; Kế hoạch SXKD năm 2015; Quy chế về công tác cán bộ và Quy chế quản trị nội bộ; Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.

– Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức 08 phiên họp và nhiều buổi làm việc, giao ban trực tiếp với Ban Điều hành Công ty nhằm nắm bắt và có các chỉ đạo, ra các Nghị quyết kịp thời liên quan đến chỉ đạo hoạt động SXKD trong năm 2014 và định hướng phát triển dài hạn của Công ty; tiếp tục ban hành các quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo sự hoạt động hiệu quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà nội đối với công ty niêm yết. HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty thông qua việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kế hoạch đã được ĐHĐCĐ TN 2014 giao cho, SXKD có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước và các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và đảm bảo Công ty hoạt động đúng quy định của pháp luật;

– Các hoạt động của HĐQT đều đúng theo lịch trình đề ra mỗi quý họp ít nhất một lần để thảo luận, thông qua các chủ trương lớn và giao nhiệm vụ cho Chủ tịch HĐQT giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT trên cơ sở các chủ trương đã được thông qua, kịp thời giải quyết những đề nghị của TGD và Ban Điều hành Công ty phát sinh trong quá trình điều hành SXKD;

– Các thành viên HĐQT đều có tinh thần trách nhiệm cao trong việc xây dựng Công ty nói chung và trong việc thực hiện các nhiệm vụ cá nhân đã được phân công;

– Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban điều hành nhịp nhàng trên tinh thần vì công việc chung và vì sự phát triển của Công ty.

3.4. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành

– Ban Điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và điều hành các hoạt động SXKD của Công ty theo đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty, tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Năm 2014 là năm có nhiều khó khăn nhưng với năng lực quản lý, chuyên môn tốt, quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, bám sát nhiệm vụ chính là thực hiện nhiệm vụ SXKD theo các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã giao. Sửa đổi và bổ sung nhiều quy chế phục vụ công tác quản lý, điều hành, áp dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và các biện pháp quản lý tiên tiến vào các hoạt động sản xuất và quản lý của công ty; tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, tiếp xúc và giải quyết tốt hơn các yêu cầu từ phía khách hàng từ đó làm cho mối quan hệ hợp tác giữa Công ty và các chủ đầu tư được cải thiện một bước.

– Ban điều hành đã duy trì tốt lịch trình sinh hoạt hàng tuần, tháng, quý, năm và nội dung các cuộc họp, hội nghị, v.v... đã được cải thiện theo chiều hướng hiệu quả hơn.

II. Kế hoạch công tác năm 2015

1. Kế hoạch điều hành SXKD

– HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo và phối hợp với Ban Điều hành Công ty để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015, với các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ sẽ thông qua trong kỳ Đại hội này.

– Năm 2015, hoạt động SXKD được dự báo tiếp tục chịu nhiều khó khăn, thử thách và rủi ro lớn. Việc huy động vốn đầu tư cho các dự án trong lĩnh vực điện tiếp tục gặp nhiều khó khăn... Vì thế, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã cân nhắc, rà soát kỹ sản lượng của từng đơn vị trong Công ty để chỉ đạo Ban Điều hành tăng cường tìm kiếm thêm việc làm, tăng cường công tác nghiệm thu với mục tiêu chung là phấn đấu để đạt mức cao hơn các chỉ tiêu trong kế hoạch SXKD năm 2015.

2. Các hoạt động khác

– HĐQT sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành Công ty nghiên cứu các phương án để đầu tư vào các công trình điện, đặc biệt là các Nhà máy Thủy điện.

– Chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai Kế hoạch xây dựng mở rộng văn phòng làm việc trong khu đất Trụ sở 32 Ngô Thời Nhiệm và tiếp tục lên phương án đầu tư xây dựng Văn phòng tại các khu đất mà Công ty đang quản lý.

– Chỉ đạo Ban điều hành Công ty tiếp tục hoàn thành công tác xây dựng Văn phòng làm việc tại các công trình nhiệt điện tại Vĩnh Tân.

– Giải quyết và ban hành kịp thời các quyết định, nghị quyết để Ban Điều hành Công ty làm cơ sở để điều hành tốt các công tác sản xuất kinh doanh, quản lý.

3. Biện pháp thực hiện

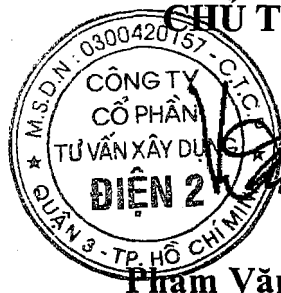
– Duy trì các hoạt động của HĐQT và phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với Ban Điều hành trong việc quản lý Công ty.

– Hỗ trợ Ban Điều hành trong công tác điều hành cũng như công tác tìm kiếm công ăn, việc làm.

– Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và nhắc nhở Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh với mục tiêu đạt hiệu quả cao nhất.

– Năm 2015 đã đi qua được gần một phần ba thời gian, khó khăn trước mắt còn nhiều, với tất cả tinh thần trách nhiệm trước quý vị cổ đông - những người chủ thực sự của Công ty, HĐQT Công ty xin hứa sẽ tập trung sức lực, trí tuệ để chỉ đạo và cùng với Ban điều hành của Công ty phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội sẽ biểu quyết thông qua, HĐQT cũng mong rằng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ của quý vị cổ đông và tập thể NLĐ trong Công ty để HĐQT, Ban điều hành Công ty hoàn thành trọng trách mà ĐHCĐ giao cho./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Thảo

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 4 năm 2015

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2015

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 kết quả hoạt động kiểm soát tại CTCP Tư vấn xây dựng Điện 2 (Công ty) như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp; Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm bảo đảm hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm: Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty; Kiểm tra tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban Tổng giám đốc, các Chi nhánh, các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; Thực hiện kiểm soát công tác tài chính kế toán, lập báo cáo thẩm định báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo sản xuất kinh doanh (SXKD), tình hình quản trị công nợ.

Sau mỗi cuộc kiểm soát đều có Biên bản làm việc của Ban Kiểm soát ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

Một số hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát như sau:

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định.
- Tham gia lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 là Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.
- Ngày 28-29/7/2014: Kiểm tra, kiểm soát, đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Cơ điện giai đoạn năm 2013 và 6 tháng đầu năm 2014.
- Ngày 25-26/12/2014: Kiểm tra, kiểm soát, đánh giá toàn diện các mặt hoạt động của Công ty giai đoạn năm 9 tháng đầu năm 2014.
- Ngày 30/03-02/04/2015: Thẩm định BCTC năm 2014; đánh giá tình hình thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị; đánh giá tình hình quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh năm 2014; rà soát việc thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại Biên bản làm việc ngày 19/03/2014.

- Tham gia công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2014, đảm bảo việc tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định hiện hành.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thành viên Ban Kiểm soát cũng đã tích cực học tập, nâng cao nghiệp vụ do Tập đoàn Điện lực Việt Nam (cổ đông lớn của Công ty) tổ chức:

- Ngày 17-20/06/2014: Tham gia tổ chức giao ban công tác kiểm soát 6 tháng đầu năm 2014 và lớp đào tạo tập huấn nâng cao Nghiệp vụ Kiểm soát viên.

- Ngày 09 - 13/03/2015: Tham gia lễ tổng kết công tác kiểm soát năm 2014 và lớp đào tạo tập huấn nâng cao Nghiệp vụ Kiểm soát viên..

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức bộ máy :

Trong năm 2014, Công ty không có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Trong năm 2014, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD, công tác chuẩn bị ĐHCĐ thường niên, công tác quy hoạch đất đai và đầu tư, công tác tổ chức nhân sự, công tác tổ chức các phòng, ban cho phù hợp với tình hình mới,... Ngoài ra, HĐQT còn thông qua các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền khác dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và lên kế hoạch cho năm 2015, công tác nghiệm thu và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Ban Kiểm soát ghi nhận chưa phát hiện được điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3. Về BCTC năm 2014

3.1. Đánh giá chung :

Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính:

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Báo cáo tài chính năm 2014 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành trên cơ sở tổng hợp báo cáo của khối Văn phòng Công ty và 2 Chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

Các trung tâm hoạt động theo mô hình là đơn vị khoán theo Quy chế giao khoán ban hành theo Quyết định số 727/QĐ-TV2 của Hội đồng quản trị Công ty ngày 13/12/2010, các chi nhánh là các đơn vị hạch toán phụ thuộc của Công ty.

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty và xác nhận "đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty" và "chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác".

3.2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ	
						Kế hoạch	Cùng kỳ
A	B	C	(1)	(2)	(3)	(3)/(2)	(3)/(1)
1	Tổng doanh thu	tr. đ	392.774	420.310	471.097	112,08%	119,94%
2	Lợi nhuận trước thuế	tr. đ	25.843	26.000	46.126	177,41%	178,49%
3	Lợi nhuận sau thuế	tr. đ	19.315	20.280	36.187	178,44%	187,35%
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đ	4.305		8.227		191,10%
5	Tỷ lệ cổ tức	%	20	20			

Trong năm 2014, Công ty đã có cố gắng nỗ lực trong tìm kiếm công việc, tăng doanh thu cung cấp dịch vụ, kết quả sản xuất kinh doanh có lãi. Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận đều vượt mức ĐHCĐ thường niên 2014 giao và cao hơn năm 2013. Lãi cơ bản/CP năm 2014 đạt 8.227 đ.

3.3 Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản 3 năm 2012-2014 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Cơ cấu tài sản				
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	19,59	12,28	7,75
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	80,41	87,72	92,26
2	Cơ cấu nguồn vốn				
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	77,83	73,94	79,21
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	22,17	26,06	20,79

	- Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	3,51	2,84	3,81
3	Khả năng thanh toán				
	- Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và tương đương tiền/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,31	0,38	0,41
	- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Tổng tài sản/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,48	1,35	1,26
	- Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/Nợ phải trả)	Lần	1,28	1,35	1,26
4	Hiệu quả				
	- Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản	%	4,2	5,48	6,66
	- Tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu	%	4,68	4,92	7,68
	- Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH	%	18,95	21,06	32,02
	- Lãi cơ bản / CP	Đồng	3.558	4.305	8.227

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn và phát triển.

- Tại thời điểm 31/12/2014, vốn chủ sở hữu của Công ty đạt 113,007 tỷ. Chi tiết vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2014 như sau:

- + Vốn điều lệ: 44,39 tỷ đồng (không thay đổi trong năm 2014)
- + Vốn khác của CSH: 8,86 tỷ đồng
- + Cổ phiếu ngân quỹ: 0,35 tỷ đồng
- + Quỹ đầu tư phát triển: 19,42 tỷ đồng
- + Quỹ dự phòng tài chính: 4,43 tỷ đồng
- + LN chưa phân phối: 36,19 tỷ đồng
- + Nguồn vốn ĐTXDCB: 0,004 tỷ đồng

Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty hiện tại là 40.500 cổ phiếu. Trong năm 2014 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

- Về các chỉ tiêu hiệu quả: ổn định ở mức tương đối cao qua các năm 2012, 2013 và tương đối cao vào năm 2014. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2014 đạt 32,02%, EPS đạt 8.227 đ/CP.

- Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn: Tỷ lệ nợ phải trả trên vốn CSH năm 2014 (3,81 lần) tăng cao hơn so với năm 2013 (2,84 lần), trong đó, chủ yếu là khoản mục trong nợ phải trả của công ty là các khoản người mua trả tiền trước (chiếm 50,72%) và phải trả người lao động (chiếm 24,7%), thể hiện đòn bẩy tài chính của Công ty khá tốt, đồng

thời khả năng thanh toán vẫn được kiểm soát thể hiện ở các chỉ tiêu về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán hiện hành đều đảm bảo trên 1 lần.

- Các khoản tiền, tương đương tiền và các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm 31/12/2014 tăng 199,73 tỷ đồng so với năm 2013, Công ty quản lý dòng tiền khá hiệu quả, tiền chủ yếu được gửi tại các NHTM với các kỳ hạn linh hoạt để kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần làm gia tăng lợi nhuận hoạt động tài chính năm 2014 của Công ty.

- Các khoản phải thu khách hàng giảm 16 tỷ đồng (trong đó, phải thu khách hàng trong EVN giảm 14,36 tỷ, ngoài EVN giảm 2,59 tỷ). Điều này thể hiện tình hình thu hồi công nợ trong năm 2014 khá tốt nhất là khi doanh thu tăng đáng kể. Trong tổng số 132 tỷ đồng khoản phải thu, có 47,5 tỷ được xếp vào các khoản phải thu quá hạn với giá trị đã dự phòng là 33,4 tỷ. Phân loại chi tiết các khoản phải thu quá hạn và mức trích lập dự phòng tại bảng sau:

STT	Phân loại tuổi nợ	Mức trích lập (%)	Số dư Nợ (tỷ đ)	Số dư trích dự phòng (tỷ đ)
1	6 tháng đến dưới 1 năm	30	9,2	2,8
2	1 năm đến dưới 2 năm	50	12,7	6,4
3	2 năm đến dưới 3 năm	70	4,6	3,2
4	Trên 3 năm	100	21,0	21,0
	Tổng cộng		47,5	33,4

Việc Công ty theo dõi chi tiết các khoản công nợ phải thu theo từng đối tượng khách hàng, theo từng hợp đồng, có phân loại tuổi nợ chi tiết và thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến trích lập dự phòng nợ phải thu thể hiện sự chủ động trong phân loại, xử lý các khoản công nợ này, đảm bảo không gây ảnh hưởng đột biến tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm (do đã được trích lập dự phòng định kỳ).

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2015 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sau Đại hội thường niên năm 2015, Ban kiểm soát nhiệm kỳ sẽ lập Chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát cũng như những quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty đề:

- Thực hiện công tác thẩm định các Báo cáo thẩm định về các báo cáo tài chính, báo cáo tình hình SXKD và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;
- Giám sát hoạt động HĐQT, Ban Tổng giám đốc;
- Chủ động nghiên cứu, nâng cao nghiệp vụ kiểm tra và giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại Công ty và các đơn vị trực thuộc.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Tăng cường quản trị công nợ, đảm bảo đủ vốn, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ và luân chuyển cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của Công ty.

- Thực hiện các kiến nghị cụ thể của Ban Kiểm soát tại các Biên bản làm việc tháng 12/2014 và tháng 4/2015.

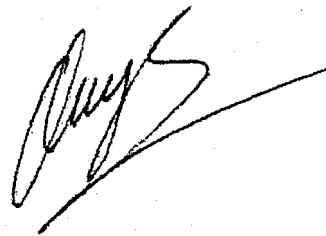
Ban Kiểm soát kính trình Đại hội thông qua Báo cáo tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2014 Ban Kiểm soát.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trịnh Thúy Quỳnh